

PGS. TS. TRẦN MẠNH DŨNG - TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN
TS. HÀ THỊ THUY VÂN - TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI
TS. VŨ THỊ KIM ANH - TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG ĐOÀN

THUẾ VÀ KẾ TOÁN THUẾ

TRONG DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA

LÝ THUYẾT, THỰC HÀNH VÀ GIẢI PHÁP THUẾ

(Theo Thông tư 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính Áp dụng từ 01/01/2017)



NHÀ XUẤT BẢN TÀI CHÍNH

PGS. TS. TRẦN MẠNH DŨNG - TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN
TS. HÀ THỊ THUY VÂN - TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI
TS. VŨ THỊ KIM ANH - TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG ĐOÀN

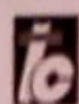
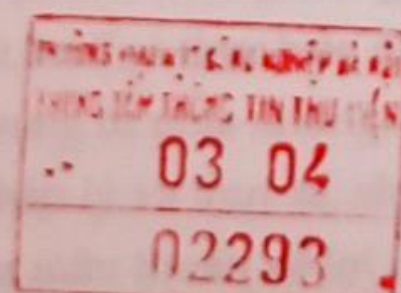
LỜI NÓI ĐẦU

THUẾ VÀ KẾ TOÁN THUẾ

TRONG DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA

LÝ THUYẾT, THỰC HÀNH VÀ GIẢI PHÁP THUẾ

(Theo Thông tư 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính Áp dụng từ 01/01/2017)



NHÀ XUẤT BẢN TÀI CHÍNH

LỜI NÓI ĐẦU

Ngân sách nhà nước được hình thành chủ yếu từ các khoản đóng góp của thuế từ phía các doanh nghiệp nói chung trong đó có số lượng hùng hậu các doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV). Trách nhiệm từ phía các doanh nghiệp (người nộp thuế) là tính đúng, tính đủ và thanh toán kịp thời các khoản nghĩa vụ phải nộp với Nhà nước. Với thiên hướng hòa nhập với thông lệ phổ biến của quốc tế về thuế, Việt Nam đã và đang dần hoàn thiện khung pháp lý về hệ thống thuế.

Với tư cách từ phía người nộp thuế, họ phải tuân thủ rất nhiều các sắc thuế liên quan đến hoạt động kinh doanh. Để hiểu được đầy đủ các sắc luật thuế và thực hiện đúng theo các nội dung của sắc luật thuế là kỳ vọng từ phía những người ban hành chính sách và giữa văn bản pháp lý và thực tế, *nhiều khi*, còn có khoảng cách khá xa. Luôn có sự mâu thuẫn về lợi ích giữa cơ quan thuế và người nộp thuế cho dù có đầy đủ các sắc luật thuế. Người nộp thuế thường có xu hướng báo cáo thuế thấp hơn thực tế, trong khi đó cơ quan thuế lại muốn tính đúng, tính đủ các khoản nghĩa vụ thuế; và đối với các DNNVV cũng không phải là trường hợp ngoại lệ.

Tiếp theo các tài liệu thuế mà nhóm tác giả đã ban hành, cuốn sách *Thuế và kế toán thuế trong doanh nghiệp nhỏ và vừa: Lý thuyết, Thực hành và Giải pháp thuế* được biên soạn bởi các giảng viên có nhiều kinh nghiệm cả về hàn lâm và thực tiễn về

thuế và kế toán thuế. Theo đó, cuốn sách này ra đời là kết quả của sự đam mê về chủ đề thuế và kế toán thuế, đặc biệt phù hợp với các DNNVV.

Ngoài việc giới thiệu những nội dung cơ bản nhất về các sắc luật thuế và kế toán thuế được cập nhật có gắn với các doanh nghiệp nói chung và cụ thể cuốn tài liệu này để cập sâu hơn về các DNNVV, nhóm tác giả đã thiết kế các bài tập thực hành gắn với các đơn vị cụ thể, với những gợi ý hướng tới thực hành kế toán thuế hơn là trình bày chủ yếu các kiến thức về hàn lâm. Đây cũng là điểm mới mà cuốn tài liệu này đem lại cho những người hành nghề kế toán trong doanh nghiệp nói chung và các DNNVV nói riêng trong ngữ cảnh Việt Nam.

Cuốn sách này được biên soạn trong điều kiện hệ thống pháp lý về thuế của Việt Nam có sự thay đổi mạnh mẽ và trong tiến trình hội nhập sâu rộng với nền kinh tế thế giới; trong đó có lĩnh vực thuế và việc ghi nhận, đo lường và báo cáo kế toán thuế và sự tin học hóa trong lĩnh vực này đang được thực hiện rất sâu sắc. Để hoàn thành sách tham khảo này, nhóm tác giả nhận được nhiều ý kiến chia sẻ, đóng góp tâm huyết từ phía các Trường Đại học trên địa bàn Hà Nội, Hội Tư vấn Thuế Việt Nam, Hội Kế toán và Kiểm toán Việt Nam, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính và các tổ chức quốc tế nơi mà các tác giả có thời gian cộng tác tại The World Bank tại Việt Nam, ADB, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam... Tuy nhiên, biên soạn tài liệu này cũng không thể tránh khỏi các sai sót, nhóm tác giả xin nhận những ý kiến đóng góp của độc giả để tài liệu này sẽ được hoàn thiện hơn trong những lần phát hành tiếp theo.

Xin trân trọng cảm ơn.

Các tác giả

MỤC LỤC

Lời nói đầu	5
-------------------	---

Chương 1

TỔNG QUAN VỀ KẾ TOÁN VÀ TRONG DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA

1.1. NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ THUẾ VÀ CHÍNH SÁCH THUẾ	
1.1.1. Bản chất của thuế.....	19
1.1.2. Các yếu tố cấu thành một sắc thuế	23
1.1.3. Phân loại thuế	26
1.1.3.1. Phân loại thuế theo yếu tố kinh tế bị đánh thuế.....	26
1.1.3.2. Phân loại thuế theo khả năng chuyển giao thuế.....	26
1.1.4. Vai trò của thuế.....	27
1.1.5. Tiêu chuẩn của hệ thống thuế hiệu quả.....	29
1.2. TỔNG QUAN VỀ KHUÔN KHỔ PHÁP LÝ KẾ TOÁN VÀ CHÍNH SÁCH THUẾ TRONG DNNVV	
1.2.1. Khuôn khổ pháp lý về chính sách thuế.....	30
1.2.2. Khuôn khổ pháp lý về kế toán	33
1.2.3. Mối quan hệ giữa hệ thống kế toán với chính sách thuế và sự ảnh hưởng của nó đến công tác kế toán	

trong doanh nghiệp	41
1.3. YÊU CẦU QUẢN LÝ VÀ NHIỆM VỤ CỦA KẾ TOÁN THUẾ TRONG DOANH NGHIỆP	
1.3.1. Yêu cầu quản lý thuế	45
1.3.2. Nhiệm vụ kế toán thuế	47
1.4. KẾ TOÁN THUẾ TRONG DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA	
1.4.1. Đặc điểm tổ chức quản lý hoạt động kinh doanh trong DNNVV	49
1.4.2. Đặc điểm của hoạt động kinh doanh thương mại nội địa	52
1.4.3. Đặc điểm về chi phí kinh doanh	56
1.4.4. Đặc điểm kế toán thuế	57
1.4.5. Nội dung kế toán thuế	60

Chương 2

THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG VÀ KẾ TOÁN NGHIỆP VỤ MUA - BÁN HÀNG HÓA TRONG DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA

2.1. ĐẶC ĐIỂM VÀ QUY ĐỊNH NGHIỆP VỤ MUA - BÁN HÀNG HÓA	
2.1.1. Đặc điểm nghiệp vụ mua hàng	67
2.1.1.1. Khái niệm và vai trò nghiệp vụ mua hàng	67
2.1.1.2. Đặc điểm hàng hóa và nguồn hàng	69
2.1.1.3. Phương thức mua hàng	70
2.1.1.4. Thời điểm xác định hàng mua	70

2.1.1.5. Các phương thức thanh toán	71
2.1.2. Yêu cầu quản lý và nhiệm vụ kế toán nghiệp vụ mua - bán hàng hóa	72
2.1.2.1. Yêu cầu quản lý	72
2.1.2.2. Nhiệm vụ kế toán	74
2.1.3. Quy định kế toán nghiệp vụ mua hàng	74
2.1.4. Kế toán nghiệp vụ mua hàng	76
2.1.4.1. Chứng từ kế toán	76
2.1.4.2. Tài khoản kế toán	77
2.1.4.3. Kế toán các nghiệp vụ kinh tế chủ yếu	81
2.2. THUẾ GTGT VÀ KẾ TOÁN THUẾ GTGT	
2.2.1. Khái niệm, đặc điểm và tác dụng của thuế GTGT	95
2.2.1.1. Khái niệm	95
2.2.1.2. Đặc điểm	96
2.2.1.3. Tác dụng	98
2.2.2. Quy định chung về thuế GTGT	99
2.2.2.1. Văn bản pháp luật về thuế GTGT	99
2.2.2.2. Đối tượng chịu thuế và đối tượng nộp	99
2.2.2.3. Các trường hợp không phải kê khai, tính nộp thuế ...	101
2.2.3. Xác định thuế GTGT	106
2.2.3.1. Điều kiện khấu trừ thuế GTGT đầu vào	120
2.2.3.2. Khai thuế, nộp thuế và hoàn thuế GTGT	123
2.2.3.3. Điều kiện, thủ tục được hoàn thuế GTGT	130
2.2.4. Kế toán thuế GTGT	133
2.2.4.1. Chứng từ kế toán	133
2.2.4.2. Tài khoản kế toán	133
2.2.4.3. Sổ kế toán	149

2.3. KẾ KHAI THUẾ VÀ QUYẾT TOÁN THUẾ GTGT	
2.3.1. Khai thuế và quyết toán thuế GTGT trong doanh nghiệp tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ thuế	153
2.3.2. Khai thuế và quyết toán thuế GTGT trường hợp cơ sở kinh doanh tính thuế GTGT phải nộp theo phương pháp tính trực tiếp trên GTGT	163
2.4. MỘT SỐ SAI PHẠM LIÊN QUAN ĐẾN THUẾ GTGT	
2.4.1. Một số sai phạm thường gặp	170
2.4.2. Một số gian lận liên quan đến thuế GTGT	182
2.4.2.1. Gian lận liên quan đến thuế GTGT đầu vào	182
2.4.2.2. Gian lận qua việc giảm thuế GTGT đầu ra	183
2.5. BÀI TẬP THỰC HÀNH	185

Chương 3

THUẾ XUẤT NHẬP KHẨU

VÀ KẾ TOÁN NGHIỆP VỤ XUẤT NHẬP KHẨU HÀNG HÓA

3.1. ĐẶC ĐIỂM VÀ QUY ĐỊNH NGHIỆP VỤ XUẤT NHẬP KHẨU	
3.1.1. Đặc điểm nghiệp vụ xuất nhập khẩu hàng hóa	209
3.1.1.1. Các phương thức xuất nhập khẩu	210
3.1.1.2. Phương thức thanh toán tiền hàng	212
3.1.1.3. Điều kiện cơ sở giao hàng và giá cả trong hợp đồng xuất nhập khẩu	214
3.1.1.4. Đồng tiền thanh toán trong hoạt động xuất khẩu	215
3.1.2. Yêu cầu quản lý và nhiệm vụ kế toán nghiệp vụ xuất nhập khẩu hàng hóa	216

3.1.2.1. Yêu cầu quản lý nghiệp vụ xuất nhập khẩu	216
3.1.2.2. Nhiệm vụ kế toán nghiệp vụ xuất nhập khẩu	219
3.1.3. Quy định kế toán nghiệp vụ xuất nhập khẩu hàng hóa	219
3.1.3.1. Quy định kế toán nghiệp vụ xuất khẩu hàng hóa	219
3.1.3.2. Xác định giá vốn hàng xuất khẩu	221
3.1.3.3. Ghi nhận các giao dịch xuất khẩu liên quan đến ngoại tệ	222
3.1.4. Kế toán nghiệp vụ xuất khẩu	226
3.1.4.1. Kế toán nghiệp vụ xuất khẩu trực tiếp	226
3.1.4.2. Kế toán nghiệp vụ xuất khẩu ủy thác	233
3.1.5. Kế toán nghiệp vụ nhập khẩu	241
3.1.5.1. Xác định giá gốc của hàng hóa nhập khẩu	241
3.1.5.2. Kế toán nghiệp vụ nhập khẩu trực tiếp	243
3.1.5.3. Kế toán nghiệp vụ nhập khẩu ủy thác	248
3.2. KẾ TOÁN THUẾ XUẤT, NHẬP KHẨU	
3.2.1. Khái niệm, đặc điểm và qui định chung về thuế XNK	256
3.2.1.1. Khái niệm, đặc điểm thuế XNK	256
3.2.1.2. Quy định chung về thuế xuất khẩu, nhập khẩu	257
3.2.2. Căn cứ tính thuế và phương pháp tính thuế	260
3.2.2.1. Trường hợp hàng hóa áp dụng thuế suất theo tỷ lệ phần trăm	260
3.2.2.2. Trường hợp hàng hóa áp dụng thuế tuyệt đối	262
3.2.2.3. Trường hợp tính thuế hỗn hợp	263
3.2.3. Quy định về khai thuế, thời điểm tính thuế, nộp thuế xuất nhập khẩu	263
3.2.3.1. Khai thuế hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu	263

3.2.3.2. Thời điểm tính thuế.....	273
3.2.3.3. Miễn thuế, giảm thuế, hoàn thuế và truy thu thuế.....	273
3.2.3.4. Thời hạn nộp thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.....	275
3.2.4. Kế toán thuế xuất khẩu, nhập khẩu.....	277
3.2.4.1. Chứng từ kế toán sử dụng.....	277
3.2.4.2. Tài khoản kế toán.....	277
3.2.4.3. Kế toán một số nghiệp vụ chủ yếu.....	278
3.3. BÀI TẬP THỰC HÀNH.....	286

Chương 4

KẾ TOÁN TIỀN LƯƠNG VÀ THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

4.1. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ TIỀN LƯƠNG VÀ CÁC KHOẢN TRÍCH THEO TIỀN LƯƠNG	
4.1.1. Bản chất của tiền lương.....	303
4.1.2. Các hình thức trả lương trong doanh nghiệp.....	305
4.1.2.1. Trả lương theo thời gian.....	305
4.1.2.2. Trả lương theo sản phẩm.....	307
4.1.2.3. Trả lương khoán.....	311
4.1.3. Quỹ tiền lương và các khoản trích theo lương.....	312
4.1.3.1. Quỹ tiền lương.....	312
4.1.3.2. Các khoản trích theo tiền lương.....	313
4.2. KẾ TOÁN TIỀN LƯƠNG VÀ CÁC KHOẢN TRÍCH THEO TIỀN LƯƠNG	
4.2.1. Nhiệm vụ kế toán tiền lương và các khoản trích theo tiền lương.....	315

4.2.2. Thủ tục và chứng từ kế toán	316
4.2.3. Tài khoản kế toán	318
4.2.4. Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương.....	320
4.2.5. Sổ kế toán.....	322
4.3. THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN	
4.3.1. Khái niệm, đặc điểm và quy định chung về thu nhập cá nhân.....	323
4.3.1.1. Khái niệm và đặc điểm thuế TNCN	323
4.3.1.2. Quy định chung về thuế TNCN	326
4.3.2. Đối tượng nộp thuế và chịu thuế TNCN	327
4.3.2.1. Đối tượng nộp thuế TNCN.....	327
4.3.2.2. Đối tượng chịu thuế TNCN.....	328
4.3.3. Xác định số thuế TNCN phải nộp.....	329
4.3.3.1. Đối với cá nhân cư trú	329
4.3.3.2. Đối với cá nhân không cư trú.....	342
4.3.4. Kê khai, quyết toán thuế TNCN.....	347
4.3.4.1. Quy định khai thuế, quyết toán thuế TNCN	347
4.3.4.2. Khai khấu trừ thuế TNCN	354
4.3.4.3. Quyết toán thuế TNCN	358
4.4. KẾ TOÁN THU NHẬP CÁ NHÂN	
4.4.1. Chứng từ kế toán.....	369
4.4.2. Tài khoản kế toán	369
4.4.2.1. Kế toán các nghiệp vụ chủ yếu	369
4.4.2.2. Sổ kế toán.....	372
4.5. BÀI TẬP THỰC HÀNH.....	374

Chương 5

THUẾ VÀ KẾ TOÁN CÁC LOẠI THUẾ, PHÍ, LỆ PHÍ KHÁC

5.1. THUẾ VÀ KẾ TOÁN THUẾ TIÊU THỤ ĐẶC BIỆT

5.1.1. Khái niệm và đặc điểm thuế TTĐB.....	395
5.1.1.1. Khái niệm.....	395
5.1.1.2. Đặc điểm.....	397
5.1.2. Quy định chung về thuế TTĐB.....	398
5.1.2.1. Các văn bản quy phạm pháp luật.....	398
5.1.2.2. Đối tượng nộp thuế.....	399
5.1.2.3. Đối tượng chịu thuế và không diện chịu thuế.....	400
5.1.2.4. Căn cứ tính thuế.....	408
5.1.2.5. Phương pháp tính thuế.....	422
5.1.2.6. Hoàn thuế TTĐB.....	428
5.1.2.7. Giảm thuế.....	430
5.1.3. Kế toán thuế TTĐB.....	430
5.1.3.1. Chứng từ kế toán.....	430
5.1.3.2. Tài khoản kế toán.....	430
5.1.4. Khai thuế và quyết toán thuế TTĐB.....	435

5.2. THUẾ VÀ KẾ TOÁN CÁC LOẠI THUẾ, PHÍ VÀ LỆ PHÍ KHÁC

5.2.1. Nội dung.....	445
5.2.2. Nguyên tắc kế toán.....	446
5.2.3. Phương pháp kế toán.....	447
5.2.3.1. Kế toán các loại thuế khác.....	447
5.2.3.2. Phương pháp kế toán phí và lệ phí khác.....	450

5.3. BÀI TẬP THỰC HÀNH.....451

Chương 6

KẾ TOÁN LỢI NHUẬN VÀ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

6.1. LỢI NHUẬN VÀ XÁC ĐỊNH LỢI NHUẬN

6.1.1. Xác định lợi nhuận	470
6.1.2. Kế toán lợi nhuận	471
6.1.2.1 Tài khoản kế toán	471
6.1.2.2. Phương pháp kế toán	472
6.1.3. Sự khác biệt giữa lợi nhuận kế toán trước thuế phản ánh trên BCTC và thu nhập tính thuế TNDN	474
6.1.3.1. Tính thu nhập tính thuế	474
6.1.3.2. Nguyên nhân chênh lệch về thu nhập tính thuế và lợi nhuận trước thuế	475

6.2. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

6.2.1. Khái niệm và đặc điểm thuế TNDN	478
6.2.1.1. Khái niệm	478
6.2.1.2. Đặc điểm	482
6.2.2. Quy định chung về thuế TNDN	484
6.2.2.1. Quy định chung về thuế TNDN hiện hành	484
6.2.2.2. Quy định chung về thuế thu nhập hoãn lại	497
6.2.2.3. Quy định khai quyết toán thuế và nộp thuế TNDN	500

6.3. KẾ TOÁN THUẾ TNDN HIỆN HÀNH

6.3.1. Chứng từ kế toán	503
6.3.2. Tài khoản kế toán	503
6.3.3. Sổ kế toán	508

6.4. NGUYÊN TẮC VÀ PHƯƠNG PHÁP KẾ TOÁN THUẾ TNDN HOÀN LẠI	
6.4.1. Chứng từ kế toán	509
6.4.2. Tài khoản kế toán	518
6.4.3. Sổ kế toán	522
6.5. KHAI THUẾ VÀ QUYẾT TOÁN THUẾ TNDN	523
6.6. SOÁT XÉT VÀ TỐI ƯU HÓA THUẾ TNDN	
6.6.1. Cách soát xét một số chỉ tiêu dễ sai sót khi quyết toán thuế	532
6.6.2. Giải pháp nhằm tối ưu hóa một số khoản chi phí không được tính trừ thuế TNDN do lỗi chủ quan của doanh nghiệp	536
6.7. BÀI TẬP THỰC HÀNH	541

Chương 7

CHI PHÍ TUÂN THỦ THUẾ

VÀ GIẢI PHÁP TIẾT KIỆM CHI PHÍ

TUÂN THỦ THUẾ TẠI CÁC DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA

7.1. BẢN CHẤT VỀ CHI PHÍ TUÂN THỦ THUẾ TRONG DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA	
7.1.1. Khái niệm	589
7.1.2. Nội dung chi phí tuân thủ thuế	595
7.1.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến chi phí tuân thủ thuế	599
7.1.4. Giảm chi phí tuân thủ thuế - tầm quan trọng	601
7.2. CÁC GIẢI PHÁP NHẪM GIẢM CHI PHÍ TUÂN THỦ THUẾ	
7.2.1. Tăng cường tính hiệu lực trong quản lý thuế	603

7.2.2. Tăng cường tính minh bạch của dữ liệu kế toán của các doanh nghiệp	604
7.2.3. Kiểm soát tiết kiệm chi phí.....	605
7.2.4. Kiểm soát chi phí tuân thủ thuế trong DNNVV.....	605
7.2.5. Phát triển hệ thống đại lý thuế, công ty dịch vụ tư vấn thuế.....	606
7.3. LẬP KẾ HOẠCH TỐI ƯU THỂ TRONG DNNVV.....	608

